

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Số: 488
NĂM THỨ MƯỜI MỘT

NGUNG SỰ BÀN LỄ TỪ SỐ

5 Juillet 1917
17 tháng năm Annam
Năm Đinh-tỵ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de largeur. 1650
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.
BỔ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Bồn-quản thi Đồn-quản sẽ ghi cho một cái bản để giữ phân minh.

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm..	4 \$00
Sáu tháng..	2 50
Đời chỗ ở..	0 \$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm..	12fr-00
Sáu tháng..	7 00
Mỗi số..	0 10

MỤC LỤC

- 1 - VIỆC HỌC NGÀY XƯA.
- VIỆC HỌC NGÀY NAY.
- VIỆC HỌC NGÀY SAU.
- 2 - ĐIỂN BẢO.
- 3 - HƯ-TÍN.
- 4 - TỬU-BÌNH.
- 5 - HƯƠNG TRUYỀN.
- 6 - AU-CHAU CHIẾN SỰ.
- 7 - CHUYỀN LÀM RUỘNG.
- 8 - BÁNH CỬ HẠC.
- 9 - TRUYỀN NGƯỜI THAM-HIỆM.
- 10 - ĐÁP TỬ M. NGUYỄN-VIỆT-THÀNH.
- 11 - VĂN-CHƯƠNG.
- 12 - TIỂU THUYẾT ANNAM.
- 13 - THƠ TÍN VẮNG LẠI.
- 14 - AN TÍN NGƯỜI ĐI TÂY.
- 15 - THÔNG-BÁO (Đông-dương).
- 16 - TRUYỀN XỬ LỄO.
- 17 - PHÉP CÔI TAY NGÓN CÁI.

Việc học ngày xưa Việc học ngày nay Việc học ngày sau

(L'Enseignement d'autrefois, d'aujourd'hui et de demain.)

(tiếp theo)

Ở Nam-kỳ các trường lớn chọn lấy những thầy giáo cho các trường tỉnh; những trường tỉnh lại chọn lấy các thầy giáo cho những trường tổng; còn những trường tổng, giá sư cũng để chọn những thầy giáo cho các trường dưới, chỉ dạy công-nghề mà thôi, có lẽ cũng được.

Cứ thứ tự như thế mà làm, thì cũng đủ mà giữ được cho các bậc học, đều được thầy trò tương xứng.

Nhưng về sau mỗi ngày một thêm nhiều trường học mà tăng số học trò lên, thì những thầy giáo có văn bằng tốt nghiệp ở các trường lớn mà ra, chẳng những có thể đi dạy các trường tỉnh được, mà lại còn bỏ cả về các trường tổng nhà-quê cũng được nữa. Hiện ngày nay các thầy đọc những trường tổng lớn, là những trường ít ra cũng có hai ông thầy, thì toàn là những thầy đã có văn bằng thành-chung tốt nghiệp ở Chasseloup-Laubat, hoặc ở trường Gia-định. Đến khi nào những bậc có văn bằng thành-chung tốt nghiệp ấy, lại thêm nhiều người ra nữa, thì các trường tổng đều dùng được những thầy giáo có văn-bằng ấy, còn những thầy tổng-sư thì lại bỏ đi dạy các trường hương. Đến lúc ấy thì những người muốn cho ai ai đều học chữ tây cả, sẽ được thỏa lòng đòi chút rồi. Bởi vì đến những ngày ấy đã có những thầy tổng-sư về dạy các làng, thì làng nào cũng có thể cho con-trẻ học lấy năm ba tiếng tây được. Như

vậy thì đến khi học trò các trường hương muốn lên ngay trường tỉnh học, cũng đã đủ sức theo kịp rồi, bởi vì trường hương bấy giờ cũng như là trường tổng, mà học trò các trường lớn, hẳn sức học cũng đã ngang ngang với những học trò năm thứ nhất, năm thứ nhì trường Mỹ-tho và trường Gia-định rồi.

Cứ thứ tự như vậy mà làm, thì rồi từ dưới lên trên, học-trò mỗi ngày một giỏi; từ trên xuống dưới, thầy giáo mỗi ngày một hay.

Sự kết-quả hay ấy sau này mà được, ấy cũng do từ cách kén chọn mà Nhà-nước đương khởi sự thi hành. Nay còn thi hành trong một bậc mà thôi, lần lần còn phải thi hành khắp trong các bậc học nữa. Đã hẳn rằng ngoài giả sự thi tuyển học-trò ấy, Nhà-nước lại còn phải mở rộng các trường lớn, các trường tỉnh; mỗi tỉnh phải mở trường lớn, và đặt thêm cho nhiều trường tổng, trường hương. Kén chọn kỹ là hay, nhưng phải có thật nhiều học-trò, mới tiện được việc kén chọn ấy.

Một cậu học-trò được thi như Pháp-văn và như-t toán-học, thì là hay lắm; dần có được thứ ba nữa, cũng đã là khá. Nhưng vì hằng lớp học chỉ có 10 tên học-trò, thì tên thứ nhất có lẽ cũng không giỏi là mấy; tên thứ ba, có lẽ lại còn kém nữa. Cho nên đại như là phải chọn cho lấy nhiều số học-trò.

Từ đây trong hai năm nữa, chắc rằng việc kén chọn học-trò trường dưới lên trường trên ở xứ Nam-kỳ, được tận thiện tận diệu, mà các trường học xứ Nam-kỳ có thể lấy làm kiểu mẫu cho các xứ khác ở hạt Đông-dương được. Bấy giờ ta có thể hãy gương ra cho các xứ khác biết, sự gắng sức, sự kiên nhẫn của ta trong 50 năm trời, kết quả được làm sao. Mấy lời đó, những kẻ vội vàng nên ngâm.

Trong hai năm nữa, trường Chasseloup-Laubat sẽ để riêng cho người Annam học. Các lớp con tây sẽ dọn cả sang trường Bá-đa-lộc cũ, hiện bây giờ làm trường con gái Đại-pháp. Bây giờ thì một trường Chasseloup-Laubat có thể chứa được 350 nội-học-sanh (Nay chỉ chứa đến 120 học trò là nhiều). Ấy là không kể những suất học trò ăn một bữa và những ngoại-

học-sanh, ngày nay chưa có, nhưng rồi cũng sẽ đặt ra đủ hai hạng nội, ngoại, như ở các trường trung-đẳng bên Tây. Như vậy những một trường Chasseloup-Laubat đã dạy được năm sáu trăm học trò rồi, tất nhiên các trường tỉnh số học trò ngày nay có 3.000 cũng phải tăng lên 6.000. mà số học trò các trường hương-học, tổng-

học hiện có 40.000 rồi cũng tăng lên 60.000 là ít.

Xét như vậy, thì ngày nay cũng lại như ngày trước, làm nhà cũng từ cóc mà xuống, khởi sự mở rộng trường Chasseloup-Laubat trước, đến 1917 thì mở rộng trường Mỹ-tho, từ 1918 sắp đi thì mở mang đến các trường tỉnh. (Còn nữa).

ĐIỂN BẢO

(Dépêches)

19 juin 1917

Thành Reims

Truyền-tin Langsa đề ngày 18: Bản phá trong đường xích-qui Hurtebise vừa rồi, quân nghịch xâm nhập qua tới nơi đửa của địa trận của ta, kể đó ta đánh một trận rất dữ dội quân nghịch tháo lui, chỉ còn cầm cự được một chỗ. Tại phía Bắc Cergy và trước trận này cũng bắt chúng nghỉ. Mấy ngày rày đây quân nghịch bản phá thành Reims rất lung. Ngày nay bản 1.200 trái phá, có nhiều người thương-sân bị hại. Đức Giám-quốc Poincaré có đến viếng thành Reims và có phong tặng một đạ cho Tổng-lãnh giám-mục và nhiều người danh tiếng khác nữa.

Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê: Hai bên pháo-thủ bắn nhau tại phía Nam Croisilles và tại phía Tây-Nam Lens. Bình ta hạ được 7 cái phi-thoàn, đuổi được 2 cái, còn ta mất 2 cái.

Dân-tính Ang-lê muốn trả thù

Kỳ nhóm tại thành Londres, ông Lord-maire làm chủ hội, ngài xin với chánh-phủ phải đánh lập tức mấy tỉnh A-lơ-mân đang trả thù việc phi-thoàn A-lơ-mân bản giết đốn bả con nit trong thành không cự địch.

Tại nước Et-banh (Y-pha-nhò)

Tin ở Madrid: Chánh-phủ dạy cho xuất cảng 40 ngàn tấn khoai-lang qua nước Ang-lê.

19 juin 1917

Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa đề ngày 17: Quân nghịch chính tu quân lính đánh các nơi trên thế của ta tại Labovelle, tại phía Đông-lạc Cerny đều bị tan rã. Súng pháo thủ bắn liên-thành trong đường xích-qui Hurtebise.

Dân Bút-tu-gê ra trận

Truyền tin Ang-lê: Trong tuần tháng juin binh Bút-tu-gê đánh đuổi tháo lui nhiều trận quân nghịch muốn áp qua. Bình ta đánh áp qua địa trận quân nghịch ở phía Bắc Gouzeaucourt đánh thành công.

Nội loạn

Tin ở Amsterdam: Tại Esten và trong các tỉnh-thành A-lơ-mân khác đều có đầy loạn to.

Giá tiền Mark của A-lơ-mân trong các nước Trung-lập đều hạ giá xuống 75 đồng điếu.

20 juin 1917

Một ông quan Tàu Rút-xi cũng có

Tin ở Londres: Quan Thượng-thống của phe xã-hội truyền lệnh dạy quan cai quản chiếc tàu-dương Rút-xi Askold phải chở ông MacDonald và Jawett về nước Rút-xi, quan tau ấy bắt tuân lệnh dạy, là vì bè-bạn

và các quan đều nói rằng cứ phải làm theo lời của chánh-phủ-tam đã truyền dạy. Và lại cuộc chiến-tranh này phải đánh tới mãi, tới chừng duyệt thì đàng nước A-lơ-mân mới nghe, nên mấy người ấy chẳng chịu chờ các quan Thần-sĩ mà muốn cầu hòa liền.

Bên Tàu

Tin ở Bắc-kinh: Các tỉnh Daxdem, Hon-nau, Tchekiang, Kirin, Kiangsi Houpe, Kiangsu đều ưng thuận cho ông Lý-kính-Hi làm Tê-tướng, còn các tỉnh phía Nam không để đến cấp bằng ấy là vì chọn ông Lý-kính-Hi tên làm Tê-tướng không có các tỉnh ấy ưng chịu.

Đức Giám-quốc Lê-nguyên-Hồng xin ông phó Giám-quốc phải thuận với các tỉnh phía Nam.

Thuyền-lôi-hạm của Nhật-bản
Một đội thuyền-lôi-hạm của Nhật-bản đánh chìm một chiếc tim-thủy-đĩnh A-lơ-mã tại Địa-trung-hải.

Dân Ang-lê tại Huế-kỳ

Tin ở Niêu-do: Mấy người Ang-lê từ 18 cho đến 45 tuổi ở bên Huế-kỳ đều phải ra tung quân. Các nhà con xứ Ang-lê hiện tên dân lính.

Nước Thụy-t-sơ và việc giải-hòa

Nhữt-báo Times kêu nại cái tình-trạng chẳng phải là trung-lập của chánh-phủ Thụy-t-sơ (Suisse) về việc sự-thần Thụy-t-sơ đã thương trịnh từ cầu hòa A-lơ-mân tại Pétrogard. Ông Hoffmann còn cho các Đồng-minh hội tại Berne coi việc kết cuộc ra thế nào.

22 juin 1917

Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê đề ngày 20: Bình ta thắng tới một chút tại Bình Nam sông Cojeul và phía Bắc Souchez, bắt được 35 tu binh.

Tuy là bão-tố rất dữ, phi-thoàn của ta bản phá các kho thuốc. Bình ta hạ được 6 cái phi-thoàn còn ta mất hết 3 cái.

Một chiếc tàu đi vớt thủy-lôi bị chìm

Tin ở Paris: Một chiếc tàu đi vớt thủy-lôi bị đụng thủy-lôi chim trong vịnh Biscaye, chết hết 7 mạng.

23 juin 1917

Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa đề ngày 20: Quân nghịch bản phá các nơi trên thế của ta ở chính địa Ailette và Moulin Laffaux. Bình ta đánh tháo lui một trận trong miệt núi Cornillet.

Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê: Bình ta đánh tháo lui một trận tại phía Bắc Souchez. Bình ta đánh lấy lại các nơi trên thế ở phía Đông Mouchy-Lepreux mà ta đã bị thất hóm bữa thứ hai và đánh tháo lui ba trận, của quân

ngành muốn đanh qua mấy nơi bị ta lấy. Binh ta hạ đặng 2 cái phi-thoàn còn ta bị thất hết 2 cái.

Tại Gã-rét (Hy-lạp)

Tin ở Athènes: 31 người bị đui đờ trong số ấy có ông Gonarris, Streit, Gal, Donnainis, quan phó lãnh-binh Metaxas, Livieratos; 103 người bị giam cầm trong số ấy có ông Dragonis Skoulondis, Danbros, quan phó lãnh-binh Stratigos, ông tín-sĩ Geroulanos và người vợ A-lo-mãn của ông.

Ngưng công tại Rút-xi

Tin ở Pétrograd: Những dân thợ làm xe-lửa từ Pétrograd qua Moscow không đòi phải-viên xem xét máy khoan bon nò kêu nài, bèn ăn nghỉ công việc làm rồi. Chánh phủ xin bù lãnh cử ở bằng yên đặng để lo cho rồi việc ngưng công.

Quan thống-soái Broussiloff có đáp từ lời phong tặng của ông William Robertson như vậy: Vì cái danh dự, nên quan lãnh Rút-xi chẳng hề quên cái trách nhiệm đó.

Sự độc hiểm của dân Tiệt

Tin ở Cairo: Tin ở bên cho hay rằng có nhiều người ở Tiệt Anh và Ấn-độ ở bên nước Tiệt đều bị đổi khác và chẳng ai săn sóc nên chết liền yếu.

Hĩ-tin

Bữa thứ 7 này, nhằm ngày bữa-anh có con gái thứ năm của ông Philippe Danh, là người làm việc lão-thành rất qui báu của đồn-quân, kết duyên Tia Tấn, sách nghĩa Châu Trần với M. Liotard, Léon, quân-lý một vườn caoutchouc, về tỉnh Gia-đinh.

Trước ngày bữa-gia, có mời tiệc đủ mặt Tây, Nam, anh em thân thích rất vui vẻ. Đồn-quân kinh xin đặng chực mấy câu:

Trước-bình trưng tuyền,
Hồng-ân như tẩn.
A, Au đồng hóa,
Tây, Nam đặc bang.

BỒN-QUÂN.

Từ-bịnh

(De l'Alcoolisme)

(tiếp theo)

29 - Rượu dật cao chứ không có sức bổ. - Đồ ăn là món khi vô bạo tử rồi tiêu ra có phần hóa phân, có phần ở lại làm máu thịt con người hoặc thêm sức hoặc bỏ lại sức đã hao mòn.

Còn rượu mạnh thì không có phần bổ nào cả.

Thứ bánh sưa (fromage) thì nó bổ hơn hết, trong 100 phần có 30 hay là 36 phần bổ. Các thứ đậu trong 100 phần có sức bổ từ 20 đến 25 phần. Thịt bò, thịt heo, thịt tru, thịt gà có sức bổ từ 15 phần đến 22 phần trong 100.

Các thứ cá, sò ốc trong 100 phần có sức bổ từ 16 đến 17 phần.

Trứng gà trong 100 phần bổ từ 12 đến 13 phần.

Bánh, cơm trong 100 phần có sức bổ 6 hay là 7 phần.

Các thứ sưa có sức bổ từ 3 phần đến 4 phần.

Rượu chác trong 100 phần có 1 phần bổ.

Rượu mạnh không bổ được phần nào hết.

30 - Rượu không làm cho con người ra mặt vui vẻ đâu. - Có một ít người không uống rượu thì xem ra ít khôn ngoan, ít sắc sảo, ít lý sự, ít quyền biến, song khi uống vô một vài chén rồi, thất khiếu liền mở ra, hóa ra người rất khôn ngoan rất sắc sảo, rất quyền biến, gặp việc bối rối thì nào cũng nghĩ ra đặng, mà có khôn ngoan, có mạnh, có cứng, có

nhu, ai nấy đều khen phục, mà những trạng này đều uống ít uống nhiều cũng không hề có say sưa bao giờ.

Lại những đấng văn nhơn tài tử trong lúc thì từ đầu rượu trảm lý, ngân hải cũng không có say sưa, những bực người này thật là bực tiền tiền.

Đây tôi chỉ nói về bực thường nhơn ban đầu vì vui miệng mà uống, thủng thủng uống cho đến gât gât ngừng, cho đến đôi quên tên quên tuổi, quên việc gia sự.

Rượu có phải là món làm cho con người tiêu sâu khiến hời chng chăng?

Chư khản quan nghĩ coi một người say rượu đi ngã qua ngã lại ngoài đàng sả, lý hát lớn rỗng lộn tẩn, có kẻ chửi bới, nói lời tục tiếu nhơn nhua, kẻ uống rượu như vậy, có vui chăng? người làm gia trưởng đi làm việc về nhà say sưa chui vô nhà bỏ đầu nằm đó, không biết đến vụ đến con, nhà như vậy là vui là phước sao?

Có nhiều người khi uống rượu rồi thì tính người liền đổi ra tính người dữ, như tính hùm beo, sư tử, chười mắng găm hét đập đánh vợ con, cồng đàng tở, phá cái nò đập cái kìa, tan hoang cửa nhà, nhiều khi bởi ngỗ tửu mà đánh chết người ta, hoặc đốt nhà đốt cửa, rồi phải ăn phải tù, cơ nghiệp sạch không, khổn cho nhà nào có kẻ như vậy cực lắm lắm lắm, nào có chút gì vui đâu. Nhưng mà bực hồ tửu này xem ra cũng chẳng ít.

Các thứ rượu đặc cao chữ như là rượu Bitter, Absinthe, Vermouth, Amer Picon vãn vãn thì không phải là rượu khai vị, rượu khai vị là rượu uống vô nó làm cho bụng đói, nhưng mà mấy thứ rượu đó nó là thuốc độc, mà như là uống hồi chưa có cơm trong bụng nó lại độc bằng hai. Một ly uống trước khi ăn cơm nó hại bằng ba ly uống sau khi ăn rồi, vì rượu mạnh tự nhiên thì bởi người ta dùng những chất độc mà đặc ra.

Muốn cho bụng đói mà ăn cơm nhiều thì có phương này là hay, giữ sự tiết kiệm, ăn ngũ cốc ching, làm việc cần mẫn, thao luyện gân cốt, dạo chơi hồng mắt.

Còn lối uống rượu mạnh để dần rượu sau lúc ăn cơm cũng là vô ích mà lại hiểm nghèo, vì tập tánh quen. Muốn mau tiêu thì phải ăn có độ lượng, ăn rồi đi dạo chơi một lúc, hoặc làm công việc chi đó, như chạy, tháo huyện gân cốt, làm việc xác thì là những phương thế hay để tiêu tán mau hơn là ực một ly rượu nhỏ, vì lẽ ấy trong các nhà trường lập luật buộc học trò chạy chơi sau bữa cơm.

Lời bàn. - Tuy rượu mạnh nó là giống độc, song không nên bảo phải chế ghê nó mọi đàng đứng ai dùng đến nó bất luận trong sự gì. Nói vậy thì lầm lắm.

Rượu nguyên là một giống người xưa bày ra để mà làm ích cho xã hội, tánh rượu hay làm chuyển vận khí quyết để cho con người được mạnh, kẻ biết dùng nên thì là có ích, lịch sự vui vẻ. Song kẻ dùng chẳng nên, thì nó sanh ra nhiều sự dữ chẳng xiết. Thí dụ: Trong tiết lạnh lẽo giá rét, mà như là những người ở xứ lạnh thì người ta thường dùng nó để cho khí huyết chuyển-vận, để cho mình sinh ra khí nóng, ấm-áp cho được ngừ hàn; những kẻ ở nơi làm sơn chường khí, những nơi nước độc, thì người ta

phải dùng nó để chống lại nước độc, khi độc, cho khỏi sinh ra chứng bệnh như sốt rét, báng tích v.v.

Nhiều khi người ta dùng nó để pha với vị thuốc no vị thuốc kia mà uống cho được lành bệnh. Trong những lúc ăn tiệc ăn yến, ăn cỗ, ăn bàn, thì rượu là lịch sự, là vui vẻ cho bàn tiệc, bàn yến, bàn cỗ v.v.

Lại trong khi chúc thọ, khi đám tang, khi tiễn biệt nhau người ta hay dùng rượu mà dân chúc thọ cho nhau, thì vậy rượu là có ích. Song kẻ dùng chẳng nên nó sinh ra nhiều điều dữ kể chẳng xiết. Bởi ấy trong các nước thiên hạ không có nước nào cấm sự uống rượu, các đấng thành hiền cũng không đưng rào cấm uống rượu; chỉ định mình rằng người ta đừng uống thái-quá kẻo sanh ra sự dữ mà thôi; như đức không Tử dạy rằng: Tửu giả duy lượng bất loạn là rượu ấy phải uống cho đến sức mình, chớ uống cho đến loạn tâm. Các kẻ văn vật thường răn người ta rằng: Tửu năng hành huyết, tửu năng tả, bất khả không vô bất khả đa; là rượu hay chuyển vận khí huyết lại hay sanh ra sự dữ, không nên không uống mà cũng không nên uống nhiều, thực nghi bán báo vô kiểm vị, tửu chi tam bại mac quá tàn, nghĩa là ăn thì nên ăn lưng lưng bụng; cũng không nên ăn nhiều, uống thì chỉ nên uống ba chén, chớ uống quá miệng sự nói ra cho hết lời.

Các đấng thành hiền răn sự uống rượu say nói suốt đêm, suốt ngày, suốt năm, suốt tháng cũng không hết, nên đây chỉ tóm tắt mấy lời mà thôi.

PAULUS-HOA

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Sự sản của Hoàng-đế Nga
Vị thông tin của nhật-báo "Times" tại Pétrograd có biên rõ sự-sản của Hoàng-đế Nga và các hoàng-thần quốc-thích.

Tiền mặt, thì Hoàng-đế Nga có khoảng đây 2.500.000 quan tiền Lang-sa.

Hoàng-hậu có hơn số đó nghĩa là có đặng 2.750.000 quan.

Đông-cung gia sản có đặng 13.750.000 quan;

Công-chúa Olga gia sản có đặng 13.250.000 quan;

Quận-chúa Tatiana gia sản có đặng 10.000.000 quan;

Quận-chúa Marie gia sản có đặng 9.250.000 quan;

Quận-chúa Anastasie gia sản có đặng 8.250.000 quan;

Cào-cào phá hại
Ở Algérie người ta cho hay rằng cào-cào ở đầu chẳng biết bay đến rất nhiều, nên quan Tổng-trấn có ra lệnh dạy phải phòng bị cho lắm. Ước ao làm sao loài cào-cào ấy đưng phá hại đến mùa-màng như là trong lục này. Thấy vậy nên người người đều sợ như hồi năm 1891 cào-cào có bay đến một lần phá hại có hơn 35.000 mẫu ruộng, tính ra hại có 20 triệu.

Muốn ngăn ngừa giống cào-cào ấy đưng phá hại, thì Chánh-phủ nhóm binh lính đến dạy nhảm ngay mà bắn, giống cào-cào ấy lại nương theo ngọn gió Nam mà bay tới đên kịch. Ở trong đồng thiên-hạ giần những bở

những đầu khắp nơi. Cào-cào bay đến hàng-hà sa-số bị thiên hạ giết và lấy xuống nhom lại đót tiêu hết. Người ta kiểm trính nó có hơn 400.000 décalitres (1 décalitre là 10 lít).

Sự chi phí trong cuộc chiến tranh

Có tin giấy-phép ở Berne gửi lại nói rằng: có người tài-chủ nước Ö-trich tính cho biết chiến-tranh này cả thấy hao tổn chừng 407.000.000.000 kroner (nghĩa là bằng 17.000.000.000 livres sterling) trong số đó nước Æng-lê tốn hết một phần tư.

Các nước Đông-minh tốn chừng 275.000 triệu (11.500 ngàn livres) trong số đó nước Æng-lê chung chịu 100.000 triệu (4.000.000.000 livres) nước Langsa 71.000 triệu, nước Rút-xi 73.000 triệu, nước I-ta-li 20.000 triệu. Còn các nước bên-nghịch 132.000 triệu (5.500 triệu livres) trong số đó thì nước A-lo-mãn tốn 79.000 triệu, còn nước Ö-trich 45.000 triệu.

Thợ Huê-kỳ làm xe-lửa tại nước Rút-xi

Có nhiều Ông bắt-vật Rút-xi có đồng với Ông Wilson nên ít ngày đây sẽ gửi qua nước Rút-xi 500 người thợ làm xe-lửa đặng sửa soạn các đường xe lửa hư lại.

Trong mỗi số xe-lửa sẽ chọn một người thông-thạo hơn hết đặng gửi qua nước Rút-xi.

Mưu bất nhiệm, họa tiền phát

Hôm đêm 30 avril tại Nhiêu-đo có hai tên A-lo-mãn cầm hai trái phá cần nặng 2 cân (livres) rồi lùa lên xe métro bị bắt.

Bắt giam cầm nội bọn, chúng nó khai rằng muốn đem trái phá ấy mà lện trong wallstreet là nơi có nhiều nhà ngân hàng lớn. Bọn đó cả thấy đều là người làm việc tại nhà thương Roosevelt, tại Nhiêu-đo.

Người Huê-kỳ càng ngày càng rộng-rãi

Bồn-quân mới nghe nói hãng dầu-lửa Standard oil of Newyord có cây quan Nguyễn-soái Nam-ký trao lại đùm cho hội Saigonnaisse patriotique một ngàn đồng.

Bồn-quân nhơn danh các chiến sĩ ở ngoài trần và bá-tính Saigon mà cầm tay lòng quân-đại của hãng Huê-ký Standard oil of Newyord.

ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ

(Antour de la guerre)

Nấu dầu thú-vật

Thiên hạ nghe nói có một cái xưởng ở chính giữa rừng của quan A-lo-mãn để nấu thủy quân lính thì ai cũng đều gớm ghê. Các nhật-báo của Đông-minh thì nói để nấu thủy người ta, còn nhật-báo A-lo-mãn thì nói để nấu thủy ngựa và chuột đặng lấy dầu.

Mà dầu có nói thế gì cũng vậy, chàng phải lần này là lần thứ nhất mà A-lo-mãn nấu dầu thủy loại vật. Chúng nó thường nói nếu thủy người ta đăm chón đi, thất là một việc xa-xỉ lắm. Người ta nên dùng mới thủy cho lợi. Vì vậy lau rồi trong các xưởng ngành người ta đã có đưng. Hồi năm 1910 thủy mới rõ.

Ở tại các neo đường ở bên Constantinople, người ta gặp chẳng biết bao nhiêu là chó. Có một đêm họ chánh-phủ dạy bắt hết. Lúc đây rất ít còn; tuy vậy chó lính tuấn thành bất cũng chẳng còn con nào. Chúng mới đem chó ấy qua cũ-lo Oxii ở trong đám cũ-lo des Prin-

ces, ở gần thành Constantinople. Thà chó tại cũ-lao đó, chẳng cho ăn, cho uống chỉ cá, nó dằn xé cắn nhau rất ghê gớm. Cách một ít lâu chó đều chết hết, mỗi bay thối quá cho đến nỗi những hành khách đi tàu ngang qua đó động đi Prinkip, mùi thối chực đi chẳng nổi. Chẳng đến Stamboul và Galata mấy người hành-khách mới hiểu rõ.

Muốn cho thiên-hạ đứng đi-ngồi người ta mới giả đó cho bệnh mới đem qua cho chó ăn, làm như thế đầu động vài ngày lòng người mới yên.

Trong lúc đó tôi lại sang qua Prinkipo. Tàu chạy gần gần cũ-lao Oxia, thì thấy ở đầu cũ-lao chi chòi cũ-lao khời ở trong ông-khởi xuống hay lên người ngất.

Tôi bèn hỏi thăm một người hành-khách đứng đi với tôi một chiếc tàu, là một vị lương-y danh tiếng, thông-thấu các việc ở bên Constantinople làm.

Người ấy nói rằng: Ấy là đàn A-lơ-mân mới làm từ giao kèo cùng dân Tiết (đồ-nhĩ-kỳ) đem mua hết những loài chó hươu chó nâu đó.

Tiếng súng đồng

Người ta nghe tiếng súng đồng bản liên-thình mỗi bữa ngoài trận, nên người ta độ lấy đó biết chắc rằng ở cách xa chừng 200 ngàn hay là 250 ngàn thước người ta nghe tiếng súng đó.

Ông Bigourdan là quan coi thiên-văn tại Paris, hôm ngày 26 juin 1916, trong kỳ hội nhóm ngài có chỉ rõ ra những xứ nào mà nghe tiếng súng đồng đó, như là xứ: Fécamp le Havre, Vallery-sur-Mer, Pont-Levêque, Argentan, Aleçon, trong lối Orleans, Cravan, Auxerre, Semur (Côte-d'or) trong lối Nevers n.v.

Ở gần lối Paris, tại Neuilly, mấy người có ý nghe, ở tại mé sông Seine thì 21 giờ nghe tiếng nho-nho. Ngày ấy vì trời thanh tịch và lại có ngọn gió ông-nam thổi đến, ở tại Versailles cũng nghe văng-vàng nữa.

Nên độ lấy đó người ta biết chắc rằng ở cách xa chừng 200 ngàn, 250 ngàn thước, thì nghe tiếng súng đồng đó, có nhiều khi ở xa hơn cũng nghe thâu.

Chuyện làm ruộng

(Caneries sur l'Agriculture)

(tiếp theo)

— Nhưng bác phải biết rằng tôi quá tuổi rồi, không học được nữa. Những sách mà bác vừa nói chuyện thì hay thật, nhưng đến tuổi tôi bầy giờ, trí hóa học rồi... Giả sử bác có lòng giúp tôi mà dạy ra tiếng An-

nâm, tôi cũng không đọc qua đến nửa. Song lẽ, nếu những sách ấy hay như vậy, thì bác nên dạy ra tiếng nước nhà thì phải, bằng không, nếu tôi muốn biết những điều hay ấy, thì phải đi học chữ tây đi.

— Ông dạy điều ấy thật phải. Ta nên dạy những sách ấy ra tiếng An-nam. Nhưng để đến khi tôi được làm huyện, thì tôi sẽ dùng những giờ rảnh mà làm việc đó. Tôi mong rằng cậu Kỳ sẽ giúp đỡ tôi trong việc ấy. Tôi lại nhớ cả ông nữa, vì những điều kinh-nghiệm của ông chắc là được nhiều việc cho tôi làm.

Ông đã từng trải nghề làm ruộng như vậy, lại có cậu con học hành đã khá, làm sao ông không muốn thử theo như lời sách dạy, xem hợp thiệt thế nào? Và lại thử như vậy, có tốn kém gì mà ông ngại!

— Tôi cũng muốn nghe lời bác như vậy. Tôi đã hẹn với cháu Kỳ rằng tôi sẽ theo ý nó. Vậy là tôi có hết sức mà làm cho nó khỏi đổi trí đi. Chớ thật thì bác phải biết rằng tôi đã tuổi tác rồi, vốn dĩ lại quen những lẽ thói cũ, cho nên không muốn cái gì phiền nhiễu đến việc ruộng nương của tôi cả. Kể ngày còn ông thanh của tôi, thì quyền hành ở trong tay người cả, đến khi người quá vãng đi, thì công việc về tay tôi. Nếu nay cháu Kỳ muốn làm ăn tùy với tôi và theo cách thức của xưa nay, thì được hóa thục cả.

Nếu nó muốn cái cách gì mà tôi không thuận, thì có phải cha con không hiệp ý với nhau không! Và lại trong nhà có hai chủ thì hay gì! Đã phải một người đờn-bà thỉnh thoảng hay rầy rà, dù là khó chịu rồi... Nhưng là chuyện vợ chồng, chẳng giận chịu nhau lâu được. Đến như tình cha con, thì hề rầy nhau là mất thương yêu ngay, và lại tôi vốn là người biết thương yêu; xưa còn ông thanh thì, thì chẳng bao giờ tôi dám trái ý người hết, đến nay người quá vãng rồi, lòng tôi cũng vẫn vậy. Còn như về sau, khi tôi trăm tuổi rồi, cháu Kỳ muốn làm thế nào thì làm, đầu đem ruộng nương của tôi cấy cấy cách Tây cách Tàu cũng mặc.

— Sao cha dạy quá làm vậy? Cha cũng biết cho con rằng từ xưa đến nay con vẫn nghe lời cha dạy, thì bao giờ con cũng vậy, chẳng dám sai. Chỉ có một điều rằng con lấy nghề canh nông làm hơn cả, cho nên con muốn làm, nếu cha có bất con đi làm thông-ngôn, thì con cũng xin vâng. Hay là cha bảo để đến bao giờ cha trăm tuổi rồi, con hãy thử thì hành những điều con đã học được, thì con cũng xin bằng lòng. Nhưng mà thưa cha, con mong cho cha sống mãi, mà con dám chắc rằng con phụng dưỡng được cha lâu dài bằng cha phụng dưỡng ông con ngày xưa. Cha còn mạnh mẽ hơn ông ngày xưa nhiều, vậy mà ông cũng ông cho tôi được 87 tuổi, thì con

mong cha thọ được đủ trăm. Thưa cha, bây giờ con đã 60 tuổi, mà mới bắt đầu tập nghề canh-nông, thì hẳn là muộn quá mất rồi.

Cha muốn giữ lễ thì cũ là phải, vì là lễ thói của ông lưu lại, mà sau này phần nhiều lại là lễ thói của con.

Nhưng giả sử bây giờ cha bằng lòng cho con thử nghề làm ruộng, con cũng có thể làm ăn không phiền gì đến công việc của nhà, vì con xin làm riêng ở bên cha cũng được. Kia, cách ruộng nhà hai ki-lô-mét, ở giáp đường cái, có một chỗ đất bỏ không, mà con xem đất ấy cũng khá: Có một chỗ thấp, làm ruộng vừa vắn tốt, lại có suối chảy bên bờ. Còn một chỗ cao, đất tốt lắm, có thể làm nhà ở, và trồng tỉa các hoa-lợi khác được tiện lợi lắm. Đàng sau lại có rừng, trồng cao-su tiện quá. Chắc là quan số-tại cũng bằng lòng để cho cha khẩn, 50 mẫu tên cha, 50 mẫu tên chị con, và 50 mẫu tên con, vậy có phải là bằng được 150 mẫu cho con khai khẩn không? Tuy làm riêng, con vẫn ở nhà với cha, mà bao giờ cũng nhờ cha khuyên bảo. Ở nhà trường, thầy giáo vẫn bảo con rằng không học gì bằng học ở sự kinh-nghiệm, mà những điều kinh-nghiệm của nhà quê ta, thì ít khi không hiệp với cách thì. Và lại cách thì mỗi ngày mỗi lần tốt, thì sự kinh-nghiệm của người ta cũng vậy.

(Còn nữa)

LỜI RAO

Vị nào có hột du-đú-tia, hoặc du-đú đầu muốn bán. Xin gửi thơ đến thương nghị cùng tôi.

Gia-định TRẦN-NGỌC-XUÂN.

ĐÁNH CỜ BẠC

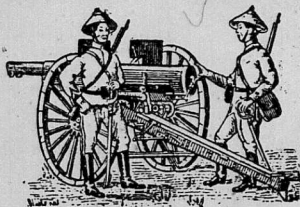
(Sur le jeu)

Thầy và trò cãi nhau

(Discussion entre un maître d'école et ses élèves)

Mỗi nước có phong tục khác nhau, thường cũng có những cách chơi khác nhau: có nước mê nghề văn thơ, đồ chữ...; có nơi thích nghề tập võ, bắn bia; có nước mê xem đám tuồng đám hát; còn như trong nước này thì lại mê chơi bài bạc; tho nên các cách chơi đó, đều cho là cờ bạc cả; bởi đó nhà nước đã có luật ra rằng phạt những kẻ lén tiền bạc của cải mà đánh bạc với nhau, thì những người đánh, người chứa, luật ta

Thuộc điều hiệu CANON



BAO-XANH

Đá ngon mà lại rẻ tiền

(1) Feuilleton du 5 Juillet 1917. N° 488

TRUYỆN

Người Thâm-hiền

NƯỚC CHÂN-CHẤT

Của ông Bá-lạp-Mông nước Mỹ soạn.
L. T. L. dịch sách tân ra.

Ông Bá-lạp-Mông thuật lại rằng:

Người anh em bạn thiết tôi là Gia-phương-Tur, hình-sanh vốn có tánh mạo-hiền, thường ham nghiên-cứu về khoa học địa-văn. Năm xưa người với tôi qua chơi xứ A-lạp-tur-gia. Xứ ấy trước là thuộc-địa nước Nga, sau về bên-đó nước Mỹ ta, đã hơn 40 năm nay. Tôi với Gia-quần từ bờ biển Gia-lý-phước-ni-á, đi tàu hai đêm ngày, đến cũ-lao Khâm-lại-y, kể đi bộ đến thành A-lạp-tur-gia, liền chia đường mỗi người đi mỗi ngã, hẹn nhau nửa tháng hội tại trên sông Vu-u-khang.

Tôi theo ngã đường phía Nam, qua mấy lần núi, tới biển, lại quanh sang hướng Bắc, đứng tới chỗ hai anh em chúng tôi hẹn nhau. Cứ tôi nghĩ, thì tôi

lại đem cuốn nhật-ký, ngồi ghi chép những việc tai nghe mắt thấy hồi ban ngày, đang làm chứng có khi gặp nhau. Lầm lúc đi giữa đường, gặp cơn mưa gió đùng đùng, cũng không dám nghỉ, vì sợ sai ngày kỳ hội với Gia-quần. Nên phải trái gió dầm mưa, đội sương đập tuyết, đi đặng đặng 14 ngày trời, mới đến chỗ Gia-quần hẹn tôi ngày trước.

Đền nơi, vô nhà khách-san, trong bụng vẫn mừng thầm rằng: Chắc là người bạn thiết của tôi, đến đây trước rồi hẳn! Tôi cửa rằng có một ông già chạy ra đón, liền hỏi tôi: Tên-sanh phải là Bá-lạp-Mông không? Trong lòng tôi đoán chắc là Gia-quần đến đây rồi, nên ông già mới biết tôi là bói. Tôi bèn vội vàng đáp rằng: Phải!

Chữ Gia-quần nay ở phòng số mấy? Ông già đó trả lời rằng: Không, có Gia-quần nào ở đây!

Tôi nghe nói lạ, bèn lại hỏi luôn rằng: Thế thì sao ông biết tôi là Bá-lạp-Mông? Ông già đó nói:

Lão tuy không biết tiên-sanh, song cái hình tượng của tiên-sanh, đã đến

đây từ mấy bữa trước, vậy nên lão mới được rõ tiên-sanh qui-hiệu là Bá-lạp-Mông. Chứ không sao mà biết dạng?

Tôi nghe ông già đó nói, lòng càng hồ nghi, nghĩ mình xưa nay, cũng không có làm sự chi phạm đến phép luật, sao ông già này lại nói vậy kia?

Đang nghi nghi chưa rõ làm sao, ông già đó kéo ghế mời tôi ngồi và nói rằng: Mời tiên-sanh ngồi chơi thủng thủng rồi đây sẽ rõ.

Nói rồi thì ông già đó trở vào, chừng nửa giờ đồng-hồ lại ra, tay bưng một cái xương nhỏ, có khóa hân hòm, đem đến để trước mặt tôi, tôi lại càng lấy làm nghi lắm. Ông già đó cầm chìa khóa mở, vừa hé ra thì người tinh những mùi thuốc phồng đờ khỏi mũi. Khi mở ra rồi, kêu tôi ngồi coi. Ý! Làm cho tôi rụng rời mặt vía, miệng là quả quái!...

Chữ khản-quan đọc sách của tôi đến đoạn này, muốn biết đó để trong ruộng đó là vật gì, thì xin phép các Ngài cho tôi nói lần nữa; vì là việc này làm cho quá quách, nên ngồi viết cũng phải chịu mỏi mà là cái cách quan co để cho các Ngài nghe.

Tôi thấy đó trong ruộng, mà lấy làm kỳ kỳ quái quái, là vì có mấy lễ này:

1. — Nghe lời ông già đó nói bởi tôi mới đến, đã sanh lòng kinh quái.

2. — Tự nhiên thầy ông già bưng cái ruộng lại trước mặt tôi, tôi lại càng lấy làm kinh quái nữa.

3. — Lúc mở ruộng, lửn thấy mùi thuốc phồng-hồ, lòng cũng đã đoán chắc là trong có chứa đồ thịt gì đấy. Để đầu mở ra, khi tôi ngó coi, vật đó chiếu vô trong con mắt tôi, thì thấy không phải là giồng động-vật có cánh, mà cũng không phải là giồng động-vật có lông. Và lại hai tích ruộng tôi đã lấy làm kinh-quái rồi, đến tích này, làm cho tôi hoảng hốt mà là lén tiếng: Quái quái!! Như vậy tức là câu nhà Tả-mỹ học nói: Trong lòng tích lẫm sự nghi, người ta hay sanh ra bịnh cuồng là thế.

Vật để trong cái ruộng đó là vật chi, đoạn dưới đây tôi sẽ kể tường tận, đặng chư khản-quan khỏi là quả quái như tôi là người làm sách.

(Còn nữa)

phải phạt 80 trường, tiền của, nhà nước
thầu lấy; còn luật langa thì phải phạt
tù, và tiền và lại bao nhiêu bạc, tiền bắt
lấy tại sông thì nhà nước tịch hết, có
phải người có chức quyền đánh bạc thì
phạt nặng hơn. Dấu vậy mặc lòng cũng
còn vô số những kẻ ham chơi cờ bạc.

Mới đây có một học trò kia tên là Trần,
sự học hành còn dở, nghề nào cũng kém
cứng bìng nhác. Duy có nghề cờ bạc
xem nó có tài và chăm chỉ lắm; ngày cuối
năm gần bãi trường, thầy giáo dặn bảo
học trò rằng: Kỳ nghỉ học này, các trò
hãy chơi cho giải trí, cho vui vẻ, muốn
xem đám đóm, đám hội cho vui, xem
nơi vườn hoa, nơi đấu xảo, đi đàng xa
để ăn cho ngon ngủ khỏe, để dưỡng
sức lực, hay là ngồi chơi với nhau nói
chuyện trò, đờng mich lòng ai, chớ làm
việc gì sanh hại của mình của người,
không bỏ việc bổn phận; như vậy ai
cũng khen, cũng cho là tốt.

Thằng Trần đứng lên thưa rằng:
Thưa thầy, con nghĩ không có cách chơi
nào giải trí và con lại làm ham cho bằng
cờ cờ bạc, hay nhứt và vui nhứt là
khi được ăn nhiều. Thầy có ham không?

Thầy giáo rằng: Hèn gì đặt tên mày
là Trần, mày có áo may lam rồi, tao không
phải là Trần, nên tao không thêm, mà lại
ghét, vì là điều quốc cấm, và là tệ bạc,
không có trung hậu.

Thưa thầy gọi là kỳ nghỉ, hề phép gì
sao thì nghỉ, nghỉ gì được lợi thì chơi cờ,
sao nhiều người mê, nưc con thời-mạng
Lý ảnh đánh mãi bữa nào cũng ăn, chẳng
thấy ai bắt ai giam cầm hết, con ham lắm.
Xin thầy miễn thỉnh để mặc con nghe?

— Tinh thầy trò bảo là phải, chẳng nghe
thi thiết đến thân, hại đến của cải, chết
mặc kệ, đừng kêu van.

Thằng Mần rằng: Thưa thầy, con
con đã thấy chú hai Chảo đánh bạc ăn
được luôn, được nhiều của, mua nhà
cửa, sắm ruộng nương nhiều, có trại
nữa?

Thầy giáo rằng: Mày nói phóng ưc,
tao thấy các người hay cờ bạc, 15, 20
người thua mất của mất nhà mà họ mới
1 người ăn được; như thằng ba que người
đấu cờ, nó hay nói rằng: ba que cái
được, cái thua, nhưng khi đánh rồi rút
que ra thì thua hầu hết, cho nên mày nói
cứng như thằng ba que.

Thằng Chiếm thưa rằng: Thưa thầy,
con quen mấy chú Khách có tài đánh bạc
kéo lái, con có ý đi tập với họ cho
rành nghề để kiếm ăn.

Thầy giáo rằng: Sự đánh bạc có phải
là nghề phải lẽ, tập cho được kiếm ăn

thì đã vậy, song le nó là nghề bạc ác thì
tập làm chi, vậy ta bảo cho các con biết
rằng: đánh cờ bạc cho được kiếm ăn
nuôi vợ con hay là sự trái lẽ, trái phép
công bình, vì hề có kẻ được thì lại là
có người thua, lấy của người thua mà
nuôi người nhà mình, ấy là trái phép,
chẳng phải như nghề buôn bán được lợi,
ấy là lợi thiết, vì chẳng lấy của ai, chẳng
ai phải thua thiệt vì sự ấy đâu.

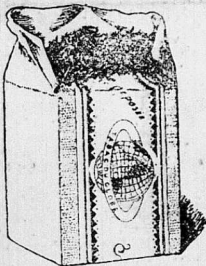
Và lại khi chơi một vài xu, một chút
mặt lá rồi thôi, thì không có tội gì, song
le khi chơi lâu, bỏ việc bực mình, hay
là khi có việc phước đức có thể làm mà
thường giúp người ta mà mình bỏ thì
chẳng những mình mất công phước mà
lại khó khỏi tội được.

Thằng Lều thưa lại rằng: Giá có ông
Cờ bà Bạc mời tôi thì sao? Tôi có chơi
thi ra vô phép, bãng có nghe thì ra làm
liều, cho nên tôi không biết nghĩ làm
thế nào? Thằng Láo cướp lời mà thưa
ngay rằng: A, có phải tôi, thì tôi chẳng
ngán ngại gì, tôi theo ý ông Cờ mà đánh
bạc liên chắc rằng tôi sẽ ăn được, và đánh
bao nhiêu, ở lại bao lâu, mặc ý tôi không
ngại gì, mà có thua thì nhiều thì mặc tôi,
vì ý có ông Cờ mời đã đủ, nên chơi thả
cửa.

Thầy giáo rằng: Hai đứa bay Lều Láo
thật, ai đặt tên cho bay đã phải lắm;
câu bằng Lều hỏi thì có khó gì, tao hỏi
mày giả như ông ấy bà ấy rù mà đi ăn
trộm, ăn cướp đi làm giặc, thì mày có
đi không, có sợ mặt lòng mà cứ đi không;
mày đã biết như vậy là làm quấy thì
thôi, hãy cáo từ trước đi, ai còn

Thuốc gói chữa vẩn hiệu GLOBE

AI AI CÙNG CA VỊ NÓ THƠM DIỆU



Cho một mình hũng Denis Frères trữ
thuốc này mà thôi.

làm chi nữa. Còn câu thằng Láo nói,
là nói hay tao thầy nhiều người trước
có ý chơi 5, 3 đồng, một chút một lát
cho vui mà thôi, không có ý chơi lâu
đánh to; song le rồi đã rút thua, thì
đánh mấy lần, mấy lượt nữa, giờ xong
sẽ về. Chẳng may gỡ chẳng thầy, chỉ
thầy làm vào, hóa ra phải đánh xấp bội
lên mà gỡ cho chóng, hóa ra phải đánh
lớn lớn, rồi ra phải gỡ lâu, gỡ lâu cho
đến khi hết nghiệp, cho đến khi không
còn gì, thì không ai cho chơi với nữa,
ấy thế, thôi.

Thằng Điếc kia lơ láo nói rằng: A,
đánh bạc ấy à, hờ, các anh? Đánh bạc,
tôi chơi, kỳ này tôi sẽ đánh mấy canh,
tôi thời, đầu ăn, đầu thua, tôi mất của
tôi, tôi đã có tiền có bạc, có ruộng có
nhà, tôi không lấy của ai thì thôi, kệ
tôi không việc gì đến ai hờ, anh, phải
không, hờ?

(Còn nữa)

BÁP TỬ M. NGUYỄN-VIỆT-THẠNH
Commerçant Vinh-lông

Bồn-quản có tiếp dạng thơ của
Ông, để ngày 24 Jun, trích B.Q.
sao chẳng nói đến việc nước-
mắm. VẬY B. Q. xin ông hãy đ-
tờ *Luc-linh-tân-Văn* số 452, trong
ấy B. Q. có đăng báo lời nghị-
định cử Hội phái-viên dạng thơ
nước-mắm; trong số 454, có
nói về tên China bán nước-mắm
giả, trong số 464 có đăng lời
nghị-định về các môn làm nước
mắm; trong số 841, có bài « *Sai-
gòn thời hải* » của M. Trần-văn-
Mịch luận về nước-mắm giả.
Chữ ông xem rồi ông sẽ
rõ kéo ông phiên trách bồn-quản
hay nói việc xưa mà không lo
việc thiết sự.

Luc-linh-tân-Văn.

VĂN-CHƯƠNG
Morceaux choisis

Le Cid. Corneille
ACTE PREMIER
SCÈNE I
CHIMÈNE, ELVIRE
Chimène
Elvire, m'as-tu fait un rapport bien sin-
cère?
Ne déguises-tu rien de ce qu'a dit mon père?
Elvire
Tous mes sens à moi-même en sont encor
charmés.
Il estime Rodrigue autant que vous l'aimez.
Et si je ne m'abuse à lire dans son âme,
Il vous commandera de répondre à sa flamme.
Chimène
Dis-moi donc, je te prie, une seconde fois,
Ce qui te fait juger qu'il approuve mon
choix.
Apprends moi de nouveau quel espoir
j'en dois prendre.
Un si charmant discours ne se peut trop
entendre.
Tu ne peux trop promettre aux feux de
notre amour
La douce liberté de se montrer au jour.
Que t'a-t-il répondu sur la secrète brigue
Que font auprès de toi ton Sanchez et ton
Rodrigue?
Nas tu point fait trop voir quelle inégalité
Entre ces deux amants me penche d'un
côté?
Elvire
Non, j'ai peiné votre cœur dans une in-
différence
Qui n'enfle aucun d'eux, ni détruit l'espé-
rance,
Et, sans les voir d'un œil trop sévère ou
trop doux,
Attend l'ordre d'un père à choisir un époux.
Ce respect l'a ravi, sa bouche et son vi-
sage
M'en ont donné sur l'heure un digne témoi-
gnage.
Et puisqu'il vous en faut encor faire un
recit,
Voici d'eux et de vous ce qu'en hâte il m'a
dit.

Tướng le Cid Corneille
THỨ NHẤT
LỚP THỨ NHẤT
SI-MEN Ê-HUY (1)
Si-men
Ê-Huy! người nói thiết không?
Có thêm, có bớt, lời ông chút nào?
Ê-Huy
Lòng mừng khắp khỏi còn xao,
Rõ-ri ông chững khác nào có thường.
Đòm trong tình ý đã trong,
Sao ông cũng dạy có thường lấy chàng.
Si-men
Sao rằng, ông đã đánh chàng?
Lạy đi, lạy lại rõ ràng ta nghe.
Sao rằng chắc? hiểu đờng e,
Chuyện hay như vậy, muốn nghe nói hoài.
Sao rằng phủ-nguyên gái trai?
Tình chung cứ nói hoài hoa tiêu tao.
Luân bàn ông nói làm sao?
Muru thăm rõ-ri, kẻ cao Đờng-làng.
Vây người có nói rõ ràng.
Trong hai công-tử, ta bằng lòng ai?
Ê-Huy
Rằng: có chẳng trượng cả hai,
Cũng không niệm nỏ, phụ ai bao giờ.
Chẳng mạng tình, chẳng làm lo,
Việc trảm nam phải đi chờ lịch cha.
(1) Ê-Huy là tỷ tít ruột của Si-men tiem
thơ, nên tiem thơ mới sai đi do ý cha coi
muốn già mình cho Đờng-sang hay là rõ-ri,
vì hai công-tử này đều có họ ý muốn nói
mình.
Tiểu thơ đã có tình với rõ-ri và cũng có
ước giao việc trảm nam với người, nên
nóng nảy muốn biết trước coi cha mình có
lựa như theo ý mình chăng.

Feuilleton du 5 Juillet 1917. N° 488

Tiểu thuyết Annam

(Roman Annamite)
Của quan Chưng-phủ Đốc-học Hải-dương
sớm ra
L. T. L. dịch nôm
(tiếp theo)

Song nghĩ còn nhàn-vãn chưa như:
định; trong bày quan Đại-thần, người tin
cây của bá chỉ có Hoàn-quận-công, là bực
lão-nho, tức-trí đa-mưu, và lại là ông
già vợ Nguyễn-Kiểm, thì có thể cho kêu
lại mà bàn tình chuyện này được.

Kể định rồi, bả một mặt bảo cho quan
linh thư lại ít ngày, một mặt cho mời
Hoàn-quận-công, đàng (tinh đờng lui tới.
Hoàn-quận-công nói:

— Chà! Tội linh chúng nó sanh giặc
nưc thế, át là nhiều chuyện cam go lắm.
Lão-lân tướng nên cho đòi Huy-quận
đền, Thánh-mẫu Ngài đem nghĩa phải
quây dự và trước, lão-lân ở ngoài tán
thành thêm vào, thì có lẽ tiện hơn.
Đức Thánh-mẫu nghe nói vậy cũng có

ly, bèn sai sứ qua phủ Huy-quận, nói với
Huy-quận rằng:

— Bây giờ Tân-vương tặt bịnh hoài
hoài, thiên-hạ ai nấy cũng nguy sợ, xin
Tướng-quản nghĩ lấy xả-ác làm trọng, âu
là hãy tưng quyền cho Thế-tử cũ nhiếp-
chánh, đặng yên nhơn-tâm. Chờ khi Tân-
vương mạnh thiết, sau sẽ trả quyền lại,
giữ nề làm tôi, cũng không muộn gì.
Vây Tướng-quản thử lấy ý ấy nói với
Tuyên-phi, khiến Thế-tử cũ thờ Tuyên-
phi làm mẹ nuôi, mà Tướng-quản thì làm
bỏ, cho yên ổn nhất thời. Việc ấy trăm
sự nhờ Tướng-quản cả!

Huy-quận trả lời rằng:
— Chứ về tâu Thánh-mẫu! Việc đó là
ý của tiên-vương, hạ-thần vâng mạng
thác-cô, lẽ đâu từ-cung còn để ở trong
nhà, mà đã sai lời như vậy, hạ-thần
quyết không dám phụng-chi! Và lại tiên-
vương chỉ có hai người con, nếu em
lạm không nói, thì có anh thay, lo sàng
xướng nia, còn ai vô đó nữa. Ngoài
đàn chúng nó có nghi sợ, lau này cũng
phải yên, xin chớ phiên thành-vũng.

Sứ-giả ra chưa khỏi cửa, Huy-quận
nhìn theo nói nhỏ một mình rằng: Việc
gì chớ việc ấy, đầu đánh chết ta cũng
chẳng nghe nào.

Sứ-giả về phục-mạng với đức Thánh-
mẫu, ngài thầy Huy-quận chỉ đã như
định như vậy, bèn lại bảo với Nguyễn-
Kiếm. Kiểm sợ việc này mất lộ ra, át là
họa lây đến mình, nên lại bàn nhỏ với
Hoàn-quận-công, Hoàn-quận-công nói:
— Thôi, việc đã đến thế, thì thôi cứ
mình chúng nó làm chi thì làm, mình
cũng không nên can.

Lúc ấy lại có một vị coi về binh-
phiên, tên gọi Trảo-hữu-Cần, vốn người
làng Vạn-lộc huyện Đờng-sơn nghe biết
mưu ấy. Bèn làm lên một bài lịch-văn,
đàn cũng các hơi chực bủa đờng xa.
Trong chớ kinh-kỷ, đôn già ông xôm,
ai ai cũng đều biết cả. Tội cậu âm Bằng
thầy cơ hội đã đến nơi, quyết chi ngày
sau có hội sự, trừ đám đờng-chi, ngoài
ra không cho một người nào hay rảo,
ngày ấy nhằm ngày 24 tháng 10 năm
Nuâm-dần.

Huy-quận nghe đôn đến tai, bèn nói
với đờng đờ các quan trong chòn trao-
đường rằng:

— Ngày mai đây có biến, tôi thì chắc
chết, nhưng tôi chết, làm sao cũng có
năm ba đứa phải chết theo!
Các quan đờng ngự gác, chưa rõ
sự chi, Huy-quận đưa một tờ khải trong
tay áo ra mà nói rằng:
— Ta vâng lời tiên-vương chịu mạng
thác-cô, Nay Viêm-quận muốn âm-mưu
tạo-phân, xin các quan phải tra xét vụ này
cho mình bạch!

Tan buổi chầu, trời đã chiều hôm,
người nhà Huy-quận hoặc có kẻ khuyển
Huy-quận đem tân-vương thừa cơ lên đi,
triệu binh ngoài về tháo-lạc. Hoặc kẻ lại
khuyển: Đem nghĩa-binh vô giữ trong
phủ-đờng, Huy-quận đều gạt đi mà nói:
— Thôi quen xa nay, vạy đi đờn
huyền, chưa chắc là việc đã thiết. Nếu
quá có vậy, thông thả đây sẽ cũng tra
ra, chớ làm gấp lại càng mau sanh biến.
Vây lại ta đã vâng lời thác-cô, song chết
cũng liều, chi phải sợ hãi cho mà nung
lòng thiên hạ!
(Còn nữa)

« Elle est dans le devoir, tous deux sont dignes d'elle ».
Tous deux formés d'un sang noble, vaillant, fidèle,
Jeunes, mais qui font lire aisément dans leurs yeux l'éclatante vertu de leurs braves aïeux.
Don Rodrigue surtout n'a traité en son visage Qui d'un homme de cœur ne soit la haute image,
Et sort d'une maison si féconde en guerriers Qu'il s'y prennent naissance au milieu des lauriers.
La valeur de son père, en son temps sans pareille,
Tant qu'a duré sa force a passé pour merveille ;
Ses rides sur son front ont gravé ses exploits,
Et nous disent encore ce qu'il fut autrefois.
Je me promets de lui ce que j'ai vu du père ;
Et ma fille, en un mot, peut l'aimer et me le plaindre ».
Il alla au conseil, dont l'heure qui pressait l'arraché ce discours qu'il peine il commençait ;
Mais à ce peu de mots je crois que sa pensée Entre nos deux amants n'est pas fort balancée,
« Je dois à son fils être un gouverneur ;
Ce choix n'est pas douteux, et sa rare vaillance Ne peut souffrir qu'on craigne aucune concurrence.
Comme ses hauts exploits le rendent sans égal,
Dans un espoir si juste il sera sans rival ;
Et puisque don Rodrigue a résolu son père Au sortir du conseil à proposer l'affaire,
Je vous laisse à juger s'il prendra bien son temps,
Et si tous vos desirs seront bientôt contents ».

Chimène
Il semble toutefois que mon âme troublée Refuse cette joie et s'en trouve acablée.
Un moment donne au sort des visages divers,
Et dans ce grand bonheur je crains un grand revers.

Elvire
Vous verrez cette crainte heureusement déçue.

Chimène
Allons, quoi qu'il en soit, en attendre l'issue.

Chạnh mừng tất đê kính cha,
Coi ông vui vẻ, vô ra cưới hoai.
Đầu đuôi xin tô một bài,
Những lời ông luận hai ngày cũng có.
« Nữ-như ven giữ phần bô,
« Cả hai công-tử khôn ngò xưng nàng.
« Cả hai đều thật đòng sang,
« Đủ nên hùng đòng lai cang tinh trưng.
« Sác-tô mành-mành phừ-đưng,
« Trưng-xem đả cò anh hùng chỉ cha (1)
« Mặt chàng Rô-ri coi ra,
« Những người gan-đả, ai qua đặng lời.
« Nhà chàng danh trưng mầy đời,
« Chàng sanh giữa đả đưng thời vinh hoai.
« Cha chàng một đứng nguy-nai,
« Ngày nào còn-sức, còn ra kỳ lai.
« Công cao còn chạm trạn nại,
« Những láng nhàn-nhiều tô tài lúc xuân.
« Cha sao còn vậy đò tuần (2)
« Chi hồng dẫu vương nhàn-xuân ta mừng.
« Đầy đứng đầu trứ nửa chừng.
Gặp vô bê ngoc châu chừng ngay rừng.
« Báo tên ông mới của ông,
Chắc sao ông cũng mành nờng Rô-ri.
Tôn thầy dạy đò hoan-nhi.
Thưng hoàng nay lợi ngừ t chọn tài.
Danh này ông chắc trong tay,
Anh tài xuô chúng hà tây ai trạn.
Nơi tráo ông tấu chừng danh,
Phải đều trớng cây ai danh mà lo,
Cung cha Rô-ri nhỏ to,
Bãi hồ bạch chà khuyn trứ cầu hôn.
« Diếp láng nhà lơ khêo khôn,
Phi nguyên cò hể bôn chóna trong lờng.
Si-men
Nhào sao hồi hộp tâm lờng,
Lẽ thì vui lăm sao hồng buồn cay.
Số phần đời đổi thay,
Trong đừu hồng phức sự ngay tai nạng.
È-Huy
Số này may cũng rá tang.
Si-men
Thế nào cũng đứng mới mang lô mòi.
(Còn nữa)
Tạ-trung-Nghĩa, Travih dịch-nôm

(1) Cha là ông cha, tô tiên.
(2) Đò tấp là theo đừu của cha mà đi.

Các đừu phía Bắc. — Tiền thu đức kém bôt đi nhiều vì việc chiến-tranh ở Âu-châu và nước lự ở Bắc-kỳ hai lăm lăm chừ đừu Hanoi đi Ninh-binh phải bị hãm từ 12 juillet 1915 đến 11 janvier 1916, chỉ thu đức cò 736.158\$ Từ năm 1911 thì không bao giờ thấy kém như vậy. Lấy số hơn bù chừ tr năm 1910 đến 1914 mà sánh thì số tiền năm 1915 mất 195.000\$. Tiền thu đức trong mỗi ki-lô-mét năm 1912 đức 5.074 quan thì năm 1915 sụt xuống cón 3.658 quan thì đứng Nam-quan thu đức 318.230 quan và đừu Vinh thu đức 417.928\$ Chỉ cò đừu đứng sau này thì số tiền thu kém bôt đi vì các miền xung quanh phải hai cả,
Tiền thu đức như sau này :
Đả hang, nhứt, nhì, ba 8 %
Hang tr 5 %
Đò hang gởi chạm 24 %
Tiền chò lúo năm (trức đức 37 954 \$ 34 thì sụt xuống 26 813 \$ 10, kém mất 11.141\$28.
Trong 6 tháng đầu năm 1916 tăng lên nhiều lăm, tiền thu đức 611.480\$52, nhiều hơn trức 149.298\$42 Từ khi lập đừu đứng ý đứng giữ thì số tiền ấy là nhiều hơn cả.
Số tiền thu đức trong năm 1915 là 122.774 \$ nghĩa là mỗi ki-lô-mét 702 đứng hay là 1.727 quan.
Trong sáu tháng đầu năm 1916 thu đức 86 206 \$ 96.
Đừu phía Nam—Saigon đi Khánh-hoa. — Trong năm 1915 thu đức 373 604 đứng nghĩa là mỗi ki-lô-mét đức 1 017 đứng, kém năm 1914 là 127.000 đứng. Số tiền thu đức trong năm 1916 lên 489.746 đứng, nghĩa là 1.053 đứng một ki-lô-mét. Năm 1915 kém bôt đi là vì rừng phá Nam Trung-kỳ cò bịnh thì trức bô thì việc tài súc vật đi phải hoãn lại.
Trong 6 tháng đầu năm 1916 đức 238. 678\$63.
Đừu Saigon đi Mỹ-tho. — Trong năm 1915 thu đức 312.312 đứng nghĩa là 4.399 đứng một ki-lô-mét. Trong 6 tháng đầu năm 1916 thì đức 101-737\$17.
Đừu Hảiphong đi Văn-nam-phủ. — Trong năm 1915 thu đức 6.817.740 quan nghĩa là mỗi ki-lô-mét đức 7.980 quan, kém năm 1914 mỗi ki-lô-mét chừng 1000 quan mà cả năm ấy thì đức 7.546.530 quan. Số tiền thu đức ở xe chừ các hàng-khách sánh với đứng công thì đức 28 % và số tiền chừ đò hàng chừ chạm thì đức 62%. Các đò hàng chừ nhiều nhứt là kim-khi và quàng mỗ nguyên chất, các đò dệt, ngũ cốc và các đò hóa chất

Tổng Thành-Tuy-hạ, phó-tổng: Huỳnh-công-bay.
Hạt Cần-thơ. — Tổng An-trừu, phó-tổng: Phan-khắc-kỳ.
Hạt Gia-định. — Tổng An-thò, phó-tổng: Võ minh-Điền.
Tổng Bình-trị-Thượng, phó-tổng: Lê-vân-Tam.
Tổng Bình-thạnh-Trung, phó-tổng: Nguyễn-Nhứt.
Hạt Long-xuyên. — Tổng Định-thành, cai-tổng: Lê-nguyên-Điền.
Tổng Bình-mỹ, phó-tổng: Nguyễn-v.-Bất.
Hạt Mỹ-tho. — Tổng Thành-quan, phó-tổng: Nguyễn-vân-Sanh.
Hạt Rach-giá. — Tổng Thạnh-yên, cai-tổng: Nguyễn-vân-Tri.
Tổng Thanh-binh, cai-tổng: Nguyễn-hiến-Quế.
Hạt Sóc-trăng. — Tổng Định-khánh, cai-tổng: Huỳnh-như-Cang.
Hạt Tân-an. — Tổng Thành-mục-hạ, cai-tổng: Trần-thiện-Hồ.
Tổng Cửu-cư-thượng, cai-tổng: Phan-tấn-Danh.
Hạt Trà-vinh. — Tổng Bình-khánh-hạ, phó-tổng: Nguyễn-thanh-Vân.
Tổng Vinh-trị-hạ, phó-tổng: Nguyễn-vân-Cơ.
Tổng Ngãi-hòa-thượng, phó-tổng: Lâm-quế-Thiên.
Tổng Thành-hóa-thượng, phó-tổng: Nguyễn-minh-Tâm.
Tổng Vinh-trị-thượng, phó-tổng: Nguyễn-vân-Thinh.
Hạt Chợt-n và hạt Bình-long, không ai đứng khuyên đứng chạm đứ.
Toà Đại-hình. — Hôm ngày 26 juin, Toà đại-hình xử một vụ sang đoạt của như sau đây :
Thầy kỹ V. làm việc đình Toàn-quyền thuận tình với một người khác tên Khuê-mà ăn hối lộ 1000 đứng bạc của một vị đứng-bang đi xin chức phó-tổng mà không đức. Số là người này lâu ngày trớng đứ, nhà nước bô làm phó-tổng, và như không xảy ra việc liên thừa ấy thì vị đứng-bang nay hay còn đứ mồi.
Người ấy không cò chứng nào cò tội, nên đức bết ra khỏi vụ, còn một mình Thầy kỹ V. cò tội chừng cò danh rừng. Hồi tháng chạp tây năm ngoái Toà xử 8 tháng tù. Thầy ấy không phạ ăn, bèn chống ăn lên toà trón.
Toà này xử lại 8 tháng tù, 500 quan tiền phạt, và trả 1000 đứng bạc y ăn toà đứoi.

THƠ TIN VANG LAI
(Petites correspondances)

Sadee, le 5 Juin 1917.
Cher Monsieur Chi-bút
Lục-Tính-Tân-Vân
Tôi thấy số Nhứt-trinh 483 đê ngày 31 Mai 1917 cò một cò một bài thì của Mademoiselle Rose Duplatinet như vậy :
H người giữ đàng đạo tam tưng,
Trong thế vật gì cũng của chừng.
Gái còm trong phỏng hay bắt chượi,
Mia trớng trước của mắ mành sừng.
Chừng ngon vừ trác còn diên dít,
Đòn đóc giáy đừng khó gặt bưng.
Ngừi xẻ mà coi lạy tể hạnh,
Hể tể hừi rừc rỏ tể còn ngừng.
Song Mademoiselle Rose Duplatinet lại nói rừng : Như ai hóa nguyên vậ mà vừ ý thì thường 1 tấm hình và 1 cái bông của cò theo rừt trớng.
Nên tôi hóa nguyên bài thì như vậy :
Chàng phải thấy lời nói thường mà lăm,
Xin mầy ông đứng chạp.
Họa y nguyên vậ
Bên nước mừi hai vện chừ tưng,
Của riêng nỏ phải của chớ chừng.
Thưng thâm ngoài mặt tuy cười cợt,
Hò tróm trong lòng cũng sừng-sừng.
Cầm sắc hiệp hóa hơi rừng rừng,
Chiến cón liếng giông giông bưng bưng.
Đám khayên mứ phẩn bao nhiều kẻ,
Trón ngừa tào khan khỏi ngừi ngừng.
TRẦN-THẾ-TRUYỀN
Giáo-tập, Cái-tàu-hạ Sadee.

ÂM TIN NGƯỜI ĐI TÂY
(Les nouvelles de ceux qui sont partis)

Marseille, le Avril 1917.
Tôi gửi lời kính thăm chừ vừ cho đàng binh an, bên này tôi cũng đứng mạnh như thường và không cò sự chi rừi cò đàng một tô nhựt trình và các đừu đứng sát ở Đứng-dương, bôn-quân trich đàng mầy đoạn sau này :

quời ông hào tâm gời qua cho thước hút và bành in thật là lấy lăm qui ;
chúng tôi chừng hề khi nào mà quên ơn ấy.
Ấy là phần chúng tôi còn sống đầu cảm thừu cho đờng báo ta vì thừ chung, vì quốc gia mà bô mình thì đất này, chừ chỉ Annam ta xừm nhau kể đi ngừoi nhiều bô thì vào trong hội «Euvres des tombes» mà báo L.T.T.V đả cao rao mầy kỳ trức đò, cũng như lúc quyên tiền giúp người Đảc bị lực lúc nỏ vậy, mà làm mỗ mà chò kể thạc bèn Đại-pháp vì cái giặc này thì những đờng báo ta đầu mà cò thạc đi rồi thì cũng ngậm cười nơi chính suôi.
Thối tôi xin nói thếp đi lời chừ vừ ấy chắc cò lẽ mầy ông cũng đứ biết rừng Nam-kỳ ta chừng thiếu chi ông ở hào tâm như vậy.
Nay kính,
CHÁNH. Caporal.

THÔNG BÁO
(Informations)
ĐÔNG-DƯƠNG
(Indochine française)
Nam-Kỳ
GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA
Giá bạc kho nhà-nước . . . 31. 50
Giá lú, ta, 68 kil. chừ tới nhà máy Chả-lỏn (bao trả lại) : 2\$80 tới 2 \$ 85.
Saigon

Các đừu đứng thiết lộ ở Đứng-dương trong năm. — Bao Bulletin Economique kỳ mới rồi cò đàng một tô nhựt trình và các đừu đứng sát ở Đứng-dương, bôn-quân trich đàng mầy đoạn sau này :

Kỳ thi cai-phó-tổng tháng jun
năm nay các vị thi đứu
Hạt Bẻ-tre. — Tổng Minh-đạo, Cai-tổng: Lê-vân-Thung.
Tổng Minh-Thiên, phó-tổng: Nguyễn-thiên-Dung.
Tổng Báo-An, phó-tổng: Trần-vân-Lơng.
Tổng Báo-Hòa, phó-tổng: Nguyễn-vân-Khoai.
Hạt Biên-hoai. — Tổng Chánh-Mỹ-trung, phó-tổng: Tô-vân-Mai.



Truyện Thủy-hủ nói Vô-Tông đả hổ tại núi Vô-dương-Cang ; nếu khi ấy Vô-Tông-biết dùng sữa bô hiệu LA PETITE FERMIERE mà uống thì sẽ đả vật cộp như vật nhái vậy.

TRUYỆN XÚ LÉO

Tích Chiêng-Prom

(tiếp theo)

Rây mùng nghiệp chửa dứt an.
Phi mùng con thảo rạng danh từ đường.

Viên-Prát rằng: em đã cạn lời, qua không kể từ nay, song em cũng phải làm biểu tấu với triều đình coi lĩnh trên định lễ nào. Chiêng-Prom đáp việc đó để mặc em lo liệu rồi rồi lập tức là biểu sai quân đem về triều. Cũng may, một buổi kia Châu-xa-vích đương ngự nơi loan điện, kẻ quân sĩ đem biểu vào dâng trước bệ. Châu-xa-vích mở ra xem, trong biểu tấu như vậy:

Lời biểu:

Bình-sơp-khẩu Đại Nguyên-soái Chiêng-Prom kính tấu thành hoàng ngự lâm: nay vì thần xét dụ Phan và Phường, con nhà hiền lương, vì nhà quan nhiều đức ở bức, nên mới sanh ra tai biến, là có ý cho lĩnh thành rồi mình oan cho chàng, vì thần có lời chứng cơ rõ ràng, lại có văn trạng của Phan và Phường, nên vì thần bắt cha con Tổng-trấn điều về kinh cho thánh hoàng định tội, hiện nay trịnh Fiafay thiêu người mà giao trách nhiệm, vì thần bảo tấu cho Viên-tiên-Phượng làm chức Thống-chế trấn thủ Đổng-quan, người này đủ trí mà ngăn ngừa đạo tặc, anh em Phan và Phường không muốn ra làm quan, lòng muốn vui theo ruộng rẫy, vì thần có định mai trước em gái Phan và Phường cho Viên-tiên-Phượng, đợi lĩnh trên mới dám hiệp cầu.

Vì thần chỉ xin lĩnh thánh, hải hà có vì thần vinh qui bái lộc trong một tháng, vì hai năm mẹ già lương trọng đời.

Chiêng-Prom hết lòng sợ sệt đứng biểu.

Châu-xa-vích xem biểu rất đổi vui mừng: thiết là trời sanh trạng đáng rường cột nước nhà, tức thì phê chiếu ưng chịu những lời trạng xin, nhứt điện cho tả đạo đem cha con quan Tổng-trấn ra pháp tràng mà chém.

Lúc đi có một mẹ già,

Nay về lại có bạn vàng thủa xưa.

Đoạn Chiêng Nguyễn-soái dâng chiếu phê, sắp đặt các cuộc song xoang, bên đời anh em Phan và Phường và Viên-tiên-phượng mà tỏ tự sự, rất đổi mừng, định ngày đưa tiễn-thờ cho Viên-tiên-phượng (việc cưới hỏi xưa nay là lễ thường cũng chẳng nên nói chi cho chàng giấy người đời có cuộc gì cho vai bằng đem hiệp cầu).

Rạng ngày Chiêng Nguyễn-soái trị giả Viên-tiên-phượng và anh em Phan và Phường mà lên đường, quân sĩ vì sợ oai Chiêng Nguyễn-soái nên đến đầu chông dâm phá đàn tình.

Đầy nhà qua Chiêng-Mầu con đi ứng cử trong hai năm, ở nhà một mình hôm sớm với nàng dâu là Sầu-chane, cực khổ biết là bao nhiêu, phân cơ hàng đời khổ, nhờ hột con dư láng giềng, đỡ bữa, mẹ nhớ con, vợ nhớ chồng, lòng nắm giữ nguyên xưa, hay đau nỗi Mã-giám-sanh gieo họa. Nguyễn số là tại xóm Bannua có một tên đứ cón kia thường ra đường đánh phá thiên hạ, gặp con gái tốt lấy lời hoa nguyệt mà đưa sinh hề ai chẳng thuận tình, hăm dọa đánh đời chưởi. Một buổi kia gặp nàng Sầu-chane đương bắt ốc nơi ao sen, đánh mò đi tới, lấy cuộc phong

linh mà tổ, sông nàng Sầu-chane không trả lời lại, chú chàng tướng nàng đã thuận tình, men men đi tới, với tay ôm, Sầu-chane hoảng hồn nhảy đại xuống ao, chú chàng sợ uớt quần áo nên chẳng dám nhảy theo, tức mình ấm ách, cặp con mắt lung tung, dường như mèo vàng kiếm mồi.

Ba-xôm ngựa mặt làm thỉnh,
Máu hóa nước mắt lụy tình chửa chan.

Từ ngày Sầu-chane thác khỏi nạn nghèo, chẳng dám chuyên nghề cũ, cứ ở hèn mẹ già hôm sớm, còn chú Mã-giám-sanh, sớm tối thả lên thả xuống ngan nhà nàng Sầu-chane, mà không thấy nằng ra khỏi cửa, nên lòng hờn giận một ngày một dữ, một hôm kia chú chàng quyết hành hung, tới nhà Chiêng-Mầu quyết mồi, ngon lửa vô tình cho rời cái kiếp. Đêm ấy mẹ con đang trò chuyện, thấy ngon lửa phát lên, mẹ con la làng, đến chừng thiên hạ tối thì đã ra tro bụi. Mẹ con khóc than, chẳng biết lửa làm sao mà vô tình, có một mình nàng Sầu-chane nghĩ rõ, chắc là lửa này bị nó thú chi đây.

Thương ôi!

Người vô kể không phương tả tức,
Đũa vô tình hờn hờu đời u.

Con ôi! xưa chồng con ra đi có nói cùng mẹ có lâu thì một năm, nay đã hai năm trời, tin tức không thông, lòng mẹ phát nghĩ, mà lại mẹ con ta bị đố kình như vậy, ý mẹ muốn vào nơi am tự bạch cung Lục-manh hòa-thượng người táng coi chồng con lạnh đừ thể nào, rồi mẹ con ta ở cùng người làm tội Phật đưng đợi tin chồng con. Sầu-chane thưa rằng: mẹ phân con chẳng dám cãi, song theo ý con tưởng, đến đó rồi về kiếm chỗ dựa nương, chứ mẹ cũng rõ, thân con là gái, nếu gần nơi am tự, thì có chỗ sợ, nếu hòa-thượng lòng chẳng tưởng cầu từ-bi, thì lời ấy tại nơi mẹ con ta đó. Chiêng-Mầu rằng: lời con phân rất phải, như vậy mà con chẳng nên kinh tâm, mẹ đã biết hòa-thượng lâu năm, lòng những quyết thiện từ, chồng con là đệ tử của người con đứng cơ sở. Tâm đầu ý hiệp mẹ con mới lên đường.

Còn nữa

TIẾT-CƯƠNG.

Phép coi tay ngón cái
Coi tay là coi mây ngón tay để-đạm thể nào, cùng vira vãng với lòng bàn tay làm sao, vì mây đều ấy chỉ cho ta thấy rõ lòng người.
Trong mây ngón tay tuy có ngón cái xa bốn ngón kia mà lại hình dạng khác hơn hẳn, nên để coi hạng như thế.
Ngón cái xa mây ngón kia chừng nào, thì chỉ đàu người có trí sáng láng chừng này, nói đến chi trau hiểu và làm việc chi cũng mau hiệp ý mọi người. Còn người nào mà ngón cái cụp mây ngón kia làm, làm như dính lại, thì không khi nào nhắm lệ càng là rời rớt bao giờ.
Người tánh tế chính thì ngón tay cái đều đặn, không lớn không nhỏ, và cách mây ngón kia cũng vừa phải mà thôi.
Người nóng nảy ngón cái nhỏ, còn người hay cãi lẽ thì ngón cái lại lớn.
Ngón cái chia làm ba phần: Phần trong (cận trong cườm tay) chỉ về việc táng tình, phần giữa về việc tư tưởng, phần ngoài về việc làm; bề mây phần ấy mà đều nhau thì lòng tư tưởng cũng sự ước ao cũng đều cân phần vậy. Khi ngón phần trong lớn quá cùng nhỏ quá người có tánh hung hăng dục chặt. Nếu lớn quá sớm ra đến ngoài, sức lực người cũng

phải tâm thường và sáng lòng mà làm đếu quây.
Ngón cái trong tròn, ngoài dẹp làm đếu chi cũng bất cập, lật đặt lười đười, còn tẩn lại hung bạo.

Bàn tay đều đặn mà ngón cái lại nhọn thì người có phương pháp, ăn nói thanh thoai, cách-điều-điều-đàng.

Bàn tay ó-vé chỉ người hay mưu-sự cũng là hung-bạo.

Cạnh ngón tay cái nổi lên có hơi bầu một chút thì người hay dùng chế cũng biết thương xót kẻ khác. Nếu chỗ đó mà phồng vó, lòng người lại chẳng hay nạo động. Còn như trong trung tâm chỗ sáng đó có đường chỉ qua lại như chữ thập hung hăng, ngón cái đã lớn một cách lạ thường mà lại trong tròn ngoài dẹp.

Móng tay và chỉ tay

Móng tay cùng chỉ tay cũng đếu có nghĩa vậy.
Hề móng tay mà dẹp, rộng bề ngang và ngoài đầu có hơi cong mới chót, người ấy làm sao cũng xảo trá, hay kiêu thế mà gạt chàng.

Nếu chỉ tay, nơi ngón cái, nhỏ cùng mỏng mảnh, lòng người đã ngay thẳng, lại thêm quân đại (hay thương xót). Chỉ tay đố đố và sấu, táng người lại tam hồ một mình, chẳng biết thương xót lại gì.
Người nào học coi tay, dù con sơ lược cũng vậy, ngộ xàng qua ngón cái coi lơ lơ, hình tượng thế nào và đàu đó đếu dạng không, thì cũng đố biết táng ý người.

Mlle Hai-CHUËT. (ruelle Charner)

HÌ TÍN

Bên-quán mới đăng tin mừng quan lớn. Đố-thời-Lai Đốc-phủ-sứ, chủ-quan Trảng-bàng, định đòi ban cho linh-lương là Mr Đố-thời-Cửa thương-bien thiêu-bình phối hiệp cùng có Marguerite Marie Allaux là linh-ai của ông Victor Allaux nghiệp-chủ tại Tây-ninh.
Bên-quán kính mừng cho hai họ và chúc cho Madame và Monsieur Đố-thời-Cửa trên thuận dưới hòa và cảm-sát trạm năm gần chầu.

INFIRMIER Chúng ta có cần dùng một thầy Infirmier Annam từ ba mươi tuổi sắp lên và có bằng cấp tốt nghiệp đưỡng giúp việc thuốc trong nhà trường nhỏ của chúng ta tại số đờn diên Cao-su.
Nhu thầy nào muốn vào đơn xin việc thì phải gửi đơn xin bằng chữ Langsa và lục sao bằng cấp tốt nghiệp của mình với số tiền lương của mình xin trong đơn, tại nhà nhật báo.

HÀNG TRƯ ĐỒ TRANG SỨC
hiệu LAMOTTE tại Paris và Marseille
Savons,
Nước thơm gọi dầu.
Nước thơm Eaux de Cologne.
Các thứ hạng đàu theo đề cho các tiệm hơi tọc đàng.
Có trụ tại tiệm Henri-Bresset đường Charner Saigon.

CÓ BÁN ĐỒ HÒA VẬT
Đồ hộp,
Rượu chặc,
Rượu mạnh,
Dầu ăn, Savons,
Nón, mũ,
Da đóng dây, da thuộc và đàu thơm các thứ nữa.
Có trụ tại tiệm Henri-Bresset đường Charner Saigon.

Thuốc điều hiệu GLOBE

Hút không hề khô cò



Có một mình hãng Denis Frères trị thuốc này mà thôi.

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES
NG. CHI-HOÀ GRAVEUR
42, Rue Amiral-Duprê. - SAIGON

XIN COI CHO BIẾT:
Chư quý vị muốn dùng các thứ CON ĐẤU có đủ kiểu mới thiết hay. Xin gửi thơ lại tiệm tôi mà lấy catalogue coi đàng lựa mà đùng.
Kính trình.
T. khanh-Long, GRAVEUR.
149 rue Catinał SAIGON.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành trị rượu rất vệ sanh.
Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly
TONI KOLA
Mình hãng DENIS freres trử mà thốt.

Nhà DENIS freres tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chặc của hãng rất kỳ cang. Hàng sang lòng gửi bôn gia và mẫu rượu cho không, miễn là phải có xin thì đàng.

ĐỒNG ÂM TỰ-VI

Có phụ thêm những chữ không phát đồng âm mà khó viết
Dictionnaire des Homonymes annamites
Accompagné d'un appendice comprenant tous les mots difficiles à écrire
par NGUYỄN-VĂN-MAI
Professeur d'Annamite au Collège Chasseloup-Laubat
Membre du Comité de Perfectionnement de l'Enseignement indigène au Cochinchine
Trong sách này có đủ những chữ khó viết, hoặc chữ đồng âm cùng chữ không nhằm đồng âm, mà phải viết đàu hỏi hay là đàu ngữ, hoặc viết đ hay là g ở trước c hay là t, có g hay là không g ở sau.
Nhơn có lời châu thì của quan Đốc học chánh, ngày 31 aoát 1916, dạy rằng « Đén các khoa thi từ đày, thì trong những bài hạch về tiếng annam quan giám-khảo chấm vô hề sự nghiêm ». Vậy nên tôi tự ý dọn bôn này, ngõ hầu giúp các trò viết chữ quốc-ngữ cho đúng theo Tự-điền Gênilrê và Paulus Của. Hề có nghĩ ngại chữ nào, lật quyền này ra mà coi, thì viết không sai.
Bán tại tiệm Quỳnh-Mỹ, 20, rue Amiral Courbet (Chợ Bến-thanh) mới, và các nhà in và bán sách Annam tại Saigon.
Giá: 0 \$ 40

THUỐC LÁ VÂN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì ở ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu này cả.

THẬT GIẤY VÂN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

ĐƯỢC BÀNH NGỒN HÀNG và được cấp HỒI-DỘNG ban thường ở trường Đẩu-sắc PARIS năm 1880 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án Nay con trai ông ký là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp Hiệu giấy này đã được 450 cái Mê-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-bực. 62 lần được đánh Ngoại-hạng Chủ lãnh trưng bán là: Ở Toulouse, B4 de Strasbourg, số 72-74 J.Z., Paulhac Ở Paris, Rue Béranger, số 21. Lãnh trưng bán tại BOY LANDRY Ở 19 đường Bonnard, Saigon. Đổng-dương là ông Ở 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiểm ngay gốc Đừa Hả-nội).

Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC BÀNH NGỒN HÀNG và được cấp HỒI-DỘNG ban thường ở trường Đẩu-sắc PARIS năm 1880 và 1900

Ấy là chẳng biết Giấy vân thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất. Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thơ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mạt.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bọn-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xẻ trong phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khỏe và lợi là rảnh mắt thuốc ngon.



HOÀI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải trừ thuốc bổ huyết bổ can mà uống mới đặng.

Trong cái bệnh hoài dương này có nhiều cơ, một là não-cân cơ bệnh, hai là cốt chủy suy kiệt.

Thường là cái việc giao cấu thì nó tăng nơi não-cân, nếu não-cân hư bại thì tinh tu dục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc Pilles Pink là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ can hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những sáng trong việc làm ăn, mà lại nâng đư hi đư thuốc nữa.

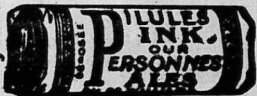
Tuy Pilles Pink tánh được mệnh liệt như vậy mặc lòng, chứ kỳ trung hiệu hậu, uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đôn ông hay có năm thể bầy thiếp, thì hoàn thuốc Pilles Pink bán đắt vô cùng, thiên hạ ưa dùng vì nó chữa cái bệnh hoài dương rất hay rất lợi.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon. Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)



Nếu chur-tôn đau ít vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bảo bọt khó chịu, biếng ăn thì chur-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu này có bán trong các tiệm hàng-xén.



Đon tại nước Langsa.

Dùng sữa thường hàng trong hoàn cầu, vẫn vẫn.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vẫn vẫn.

Sữa đặt Normand hiệu La petite fermière đơn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vallee de Bray đơn một cách rất kỳ công, tuy làm ra đắt mà tinh chất hỷ của như sữa tươi sạch, Bồ xứ Normand tự thời nay có danh, sánh bằng sữa thường hàng và qui hơn trong cả hoàn cầu.



Thuốc vản này đắt o mà lại chắc, đơn cho người biết hút thuốc dồng.

Xin hỏi kiểu tại hãng Berthet, Charrière và Công-ty.

Hệ thử rồi thì tra nó luôn luôn.

HAO XANH. — Hút nó chẳng hề khô cổ, mũi thơm làm cho khoái cả con người. Phải mà cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đủ tục kêu là dấu thật.

Advertisement for 'TABACS et CIGARETTES JUAN BASTOS' featuring an illustration of a man on a horse and Chinese characters.

LỜI RAO

TAI QUẬN Lục-Tính-Tân-Văn. 1° Ngọc-hạp 1816 thiết giá 0 \$ 20 (không phải 0 \$ 40). 2° Tiền-cần-báq-hậu thứ 8. 0 30 3° Tường Lục-vân-Tiền... 0 30

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquama thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducois.

Hàng này cũng có bán tử sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tử « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : Ve Clicquot-Ponsardin.

Roeederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnesupérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gội và thuốc vản rời hiệu

Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu

kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,

Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ

phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đổng-Dương, và ngoài

Bến-thủy, gán Annam và ông quẹt Hàn-ội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NAY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÂM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thời

Advertisement for 'Maison F. MICHEL, CAFFORT Successeur' with a diagonal banner and decorative elements.

Cách trị bệnh không ngủ, hoả căn và cân-cốt bất an bên nước Langsa

Chàng tôi lấy làm hân hạnh bề cáo với bạn gia bà tánh làm tường rằng: ông lượng-y Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà-thương tại Paris có đặng thuốc ngoài chế ra mà cứu được nhiều cơn bệnh nói sau đây cách may mắn lạ lùng, bệnh ngủ không được, bệnh hoả căn, cân cốt tiền tuy, bệnh lác trở về già, ngực búi hóp, ngời hơi, thổ giặc như gà chết, ra hơi nóng trong châu thân, trí hóa mờ mịt sẽ được yên tĩnh và sáng láng càng nhiều cơn bệnh khác bởi công án chuyên làm nạng áo kẻ vui chơi thời quá mà gây ra.

Quan lượng-y Leroy nói rằng: có một thứ thuốc hiệu « Neurinase » chữa được cách thần hiệu la lũng các chứng bệnh không ngủ, hoả căn và cân cốt tiền tuy. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, dùng nó vô hại, lời vui lòng mà dùng nó luôn.



Thuốc hiệu « NEURINASE » trừ tại Saigon: liệm thuốc thương-dũng G. RENOUX và De MARI & LAURENS và tại THIẾT-NHIỆM-SỞ thành Paris số 2 đường Dé-barcadère.

LỜI BẢO CẦN KẤP

Chư khan quan chớ tưởng lầm rằng hát thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hát, bị thất nào hát thế này làm sao không hại.

Chư khan quan khà hát được thứ thuốc. Cigarette Diva cho thường, muốn hát bao nhiêu cũng có hại, mà lại thơm tho nhàn nhàn trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Các vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, ít vì không đáng tiền, thì hãy mua rượu Rhum massis ra rượu thiên hạ rất chuộng và lợi lợi hơn các thứ rượu rượu khác.

Mỹ coi cho kỹ kẻo lầm thế gì, hãy nói cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Ở Lành trong các tiệm hàng xén

XIN HÃY ĐỂU THỬ XEM... MAU LẮM! MÀ NHY KỶ CÀNG TIỆM MÀY NGUYỄN-HỮU-SANH

ở gần gác 26 lầu Cầu-ông-lãnh

May đủ các kiểu áo-xiêm quần, dài, và y phục Âu-châu (paletot) theo thức thê.

Có bán sẵn, vải-bò, to-lụa, kiểu mới bông-lụa. Lược-lông Bắc, Châm-châu Tân, cùng hàng Tây, hàng Nhứt-bồn, các màu sắc.

Văn, Nho, Xuyên, Lành, Trung-huê, Nhuyễn Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vẫn vẫn!!!

Nếu chú-qui-vi, muốn hỏi kiểu để chỉ xin viết thơ đề:

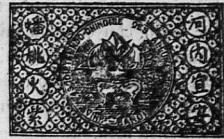
Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
150, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh,
SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Napoléon. - SAIGON

MEO BẢNG CHỮ QUỐC-NGŨ, các thầy Mosarot diên dịch, các thầy tuân theo việc dạy để môn chép sách của ông Lemaire và Plessey mà dịch ra.
Giá: 1 tr. 60
Tiền gởi: 0 \$ 06

HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT

HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Napoléon. - SAIGON
CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỰC - Dạy
những môn rất khéo, làm vô đặng.
Giá: 0 \$ 46
Tiền gởi: 0 \$ 06

PHẢI ĐÓNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐAM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lượng-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lượng-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHÉ, đau trong TI VI, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO ĐAI, BỆNH CŨM, GHÈ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠM TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rò tiền và rất kiên nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐAM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đăm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CŨM MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỎ nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lượng-y Guillé.

Chính chủ trở thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng hào chí y canh, đường GREENELLE St GERMAIN môn hải số 8, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CŨM BÁN

KHOAN CHẤT THỦY (Nước suối kim thạch) VICHY PHÁP-QUỐC-TUYÊN VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bệnh đau Thận, Bụng đau răng-quang, bệnh Phong-Thạch-lâm-bệnh (kể) - Đau máy chớ lặt-lẻ.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đăm.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. - Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRESIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước mát (mỗi-khi-chất).

YOTHEPHONE

Thư máy nói, thư kèn hát Pathéphone này có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

Thư máy nói, thư kèn hát Pathéphone này có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

TẠI HÀNG CÓ HƠN 4 TRIỆU Đĩa HÁT ĐỦ CÁC THỨ TIẾNG

Đĩa hát Langsa, Annam, Bắc-Kỳ, Cao-mán, Ê-mông, Xơ-tiê, Triều-châu.

CẢ ĐĨA CẢ MỸ VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nhớ cho được hiệu ấy. Vì đĩa hát hiệu này lốt nhứt, kèn hát hiệu này rõ ràng thanh thê, kim băng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER.
Certifié l'insertion.
Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M. Saigon, le 19 Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. - Imp. F.-H. SCHNEIDER

Handwritten signature and stamp area.